TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HSST
Ngày: 29/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13- HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử (HĐXX) sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Huy Hiệp, Bà Đoàn Thị Chuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Đình Lân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Khương Viết Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại Trụ sở Uỷ ban nhân dân huyện Thanh Miện (cũ) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2025/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh ngày 24/11/1994 tại H; Nơi thường trú, chỗ ở: Đội 11, thôn Nghĩa, X, M, H (Nay là thôn Nghĩa, xã S, thành phố H); Căn cước công dân số: 001094016859; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 8/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn Kim; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Điển;

Nhân thân: Ngày 29/12/2021, Công an huyện Hoài Đức, thành phố H (cũ) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi Sử dụng công cụ hỗ trợ trái quy định nhưng chưa gây hậu quả. Ngày 31/12/2021, bị cáo đã chấp hành việc nộp phạt số tiền 3.000.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước.

Tiền án:

- Ngày 31/5/2022, TAND huyện Hoài Đức, TP. H (cũ) xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 tháng về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, trị giá tài sản chiếm đoạt là 4.981.700 đồng; về trách nhiệm dân sự bị hại không yêu cầu. Đã nộp án phí, chưa được xoá án tích.

- Ngày 11/11/2022, TAND huyện Ứng Hòa, TP. H (cũ) xử phạt 14 tháng tù giam về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015, trị giá tài sản chiếm đoạt là 400.000 đồng; về trách nhiệm dân sự: không. Đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/10/2023 và đã nộp án phí, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/7/2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an TP. Hải Phòng; *Có mặt.*

** Bị hại:*

- Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962 và ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958;

Nơi thường trú: thôn B, xã G, thành phố Hải Phòng.

Chỗ ở: thôn U, xã Y, thành phố Hải Phòng.

- Ông Nguyễn Văn Z, sinh năm 1940.

Địa chỉ: thôn U, xã Y, thành phố Hải Phòng.

(Bà A, ông L, ông Z vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

** Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị Tự, *Vắng mặt.*
- Ông Vũ Văn Bích, *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích. Do cần tiền tiêu sải cá nhân nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/7/2025 Nguyễn Văn V chuẩn bị công cụ gồm: 02 chiếc khẩu trang màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 con dao bằng kim loại, màu trắng; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng: 01 chiếc đèn pin; 01 đôi găng tay len, màu đen rồi cất giấu trong cốp xe mô tô Honda SH, biển kiểm soát 29AM - 011.10, đồng thời tháo biển số trên cho vào trong cốp xe rồi một mình điều khiển xe mô tô trên tìm nhà dân sơ hở để vào trộm cắp. Đến khoảng 00 giờ ngày 26/7/2025, V điều khiển xe mô tô trên đến khu vực nghĩa địa thuộc thôn U, xã Y, thành phố Hải Phòng, rồi cất giấu xe mô tô vào bên trong nghĩa địa, sau đó V lấy mũ lưỡi trai đội lên đầu, đeo găng tay len màu đen vào hai bàn tay, đeo khẩu trang màu đen, mang theo con dao và chiếc kéo rồi đi bộ khoảng hơn 01 km vào đến khu dân cư, V bỏ lại đôi dép (không nhớ vị trí) đi lang thang trong thôn. Đến khoảng 00 giờ 50 phút ngày 26/7/2025, V quan sát thấy nhà ở của bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962, thường trú: Thôn U, xã Y, thành phố Hải Phòng không khoá cổng nên V mở cổng đi vào nhà thì thấy ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1958 (chồng bà A) và mẹ chồng bà A đang ngủ ở 02 giường khác nhau, V đi đến nhà ngang thấy tủ gỗ kê ở trong, rồi lấy chiếc kéo cậy cửa cánh cửa tủ và lục tìm tài sản bên trong, sau đó sử dụng chìa khóa mở ngăn kéo tủ lấy 02 bao lì xì màu xanh bên trong một phong bì có tổng số tiền 16.000.000 đồng và một phong bì còn lại có 7.130.000 đồng (tiền trong mỗi phong bì được buộc chun nịt màu vàng thành tập). Sau đó, V lấy số tiền bên trong hai phong bì trên cất vào túi quần bên trái đang mặc, vứt lại vỏ bao lì xì ở chậu cây tại sân phía trước nhà rồi tiếp tục đi vào đường trong thôn U tìm nhà dân sơ hở vào trộm cắp. Khi V đi đến cổng nhà ông Nguyễn Văn Z, sinh năm 1940 ở thôn U, xã Y, thành phố Hải Phòng thấy cổng không khoá, V đi đến trước cửa nhà nhìn vào trong thấy ông Z ngủ say trên giường, V mở cửa chính không khóa nên đi vào trong nhà rồi tìm đến chiếc tủ gỗ ở trong phòng khách (loại tủ chè). V sử dụng kéo, dao mang theo trước đó cậy cửa cánh tủ bên phải (theo hướng nhìn vào), lục tìm tài sản bên trong để lấy trộm nhưng không có tài

sản gì có giá trị nên V chuyển sang tiếp tục cậy cửa tủ bên trái (theo hướng nhìn từ cửa vào), khi đang cậy cánh cửa tủ này thì bà Nguyễn Thị Tự, sinh năm 1957 (em gái và ở cùng nhà ông Z) hỏi "Đứa nào đấy", nghe thấy vậy, V bỏ chạy ra ngoài, còn bà Tự trì hô, V chạy bộ một đoạn ra đến ngoài đường thôn U thì bị ngã và bị nhân dân giữ lại, lợi dụng sơ hở V đã giấu số tiền lấy trộm được của gia đình bả A ở một chậu cây cảnh trước cửa nhà ông Vũ Văn Bích, sinh năm 1970, ở thôn U, xã Y, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, ông Bích dậy mở cửa nhà quan sát thấy chậu cây Thiết mộc lan ở bên cửa nhà thì thấy 02 cọc tiền tổng 23.130.000 đồng và bàn giao cho Công an xã Y. Sau đó, Công an xã Y tiếp nhận sự việc đưa V về trụ sở để làm việc.

Về vật chứng: Đối với số tiền 23.130.000 đồng, ngày 29/7/2025 Cơ quan CSĐT- Công an TP. Hải Phòng đã trả lại cho bà Nguyễn Thị A là chủ sở hữu; Tiếp tục quản lý: 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH, màu sơn xám đen, số khung: RLHKF4213NY104138; số máy: KF42E1080739, kèm theo 01 chìa khoá xe (loại chìa khoá thông minh, đã qua sử dụng), 01 biển số xe 29AM - 011.10 để trong cốp xe mô tô; 02 chiếc khẩu trang màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen có thêu chữ nước ngoài "YES YOU CAN"; 01 con dao bằng kim loại, màu trắng, dài 29 cm, phần lưỡi dao dài 16.5 cm, đầu lưỡi dao nhọn, bản rộng 4.5 cm, chuôi dao ốp gỗ màu nâu dài 12.5 cm, rộng 2.2 cm; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng, dài 21 cm, chuôi kéo bằng kim loại, màu vàng, một bên chuôi kéo bị gãy cong; 01 chiếc đèn pin, vỏ bằng kim loại màu trắng, dài 10 cm, đường kính 1.5 cm có dây dù buộc với đèn pin dài 15 cm; 01 đôi găng tay len, màu đen, đã qua sử dụng; 02 bao lì xì, màu xanh, kích thước tương đương nhau (16,0 x 8,0) cm, loại bao lì xì của Ngân hàng Ocean Bank, mặt còn lại có dòng chữ “Chúc Mừng Năm Mới" của bà A là chủ sở hữu hợp pháp, bà A không xin lại và đề nghị tiêu hủy; Đối với 01 USB 4G trích xuất Video có hình ảnh xung quanh khu vực nhà bà A ngày 26/7/2025 được lưu trữ trong hồ sơ.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị A đã nhận lại được số tiền bị mất, ông Nguyễn Văn Z không bị mất tài sản, không bị thiệt hại gì nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKS-KV13 ngày 16 tháng 9 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng thực hành quyền công tố, trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị HĐXX: Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày

25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- *Về tội danh*: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- *Về hình phạt chính:* Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/7/2025.

- *Hình phạt bổ sung*: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- *Về trách nhiệm dân sự:* Không phải giải quyết.

- *Về vật chứng*: Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc khẩu trang màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 con dao bằng kim loại, màu trắng, chuôi dao ốp gỗ màu nâu; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng, chuôi kéo bằng kim loại, màu vàng, một bên chuôi kéo bị gãy cong; 01 chiếc đèn pin, vỏ bằng kim loại màu trắng có dây dù buộc với đèn pin; 01 đôi găng tay len, màu đen, đã qua sử dụng; 02 bao lì xì, màu xanh, loại bao lì xì của Ngân hàng Ocean Bank của bà A.

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH, màu sơn xám đen, số khung: RLHKF4213NY104138; số máy: KF42E1080739, kèm theo 01 chìa khoá xe (loại chìa khoá thông minh, đã qua sử dụng), 01 biển số xe 29AM - 011.10 (để trong cốp xe mô tô).

- *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13- Hải Phòng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn V có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích, khoảng 00 giờ 50 phút ngày 26/7/2025, Nguyễn Văn V có hành vi lợi dụng sơ hở, lén lút, đột nhập vào nhà ở của bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1962, ở thôn U, xã Y, thành phố Hải Phòng; dùng dao, kéo bằng kim loại đã chuẩn bị từ trước, cậy tủ gỗ trộm cắp số tiền 23.130.000 đồng (hai mươi ba triệu một trăm ba mươi nghìn đồng) được để trong 02 (hai)

bao lì xì màu xanh của bà Nguyễn Thị A. Đến khoảng 02 giờ 00 phút cùng ngày, Nguyễn Văn V tiếp tục lợi dụng sơ hở, lén lút đột nhập vào nhà ở của ông Nguyễn Văn Z, sinh năm 1940 ở cùng thôn U, xã Y và có hành vi dùng dao, kéo bằng kim loại, cậy tủ gỗ, lục tìm tài sản bên trong tủ gỗ với mục đích trộm cắp tài sản, nhưng chưa lấy được tài sản gì thì bị em gái của ông Z là bà Nguyễn Thị Tự phát hiện, tri hô và bị người dân bắt giữ bản giao cho Công an xã Y. Tổng trị giá tài sản V chiếm đoạt là 23.130.000 đồng.

Đối với hành vi Nguyễn Văn V lén lút đột nhập vào nhà ở của ông Nguyễn Văn Z với mục đích trộm cắp tài sản, khi V đang cậy tủ gỗ, lục lọi tài sản chưa lấy được tài sản gì thì bị phát hiện. Do V có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi phạm tội này của bị cáo phạm tội chưa đạt theo Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm khách thể là quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng Lc trách nhiệm hình sự, lén lút thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác vì mục đích tư lợi, tổng số tiền chiếm đoạt là 23.130.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn V đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng VKSND Khu vực 13- Hải Phòng truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Khi xem xét, quyết định hình phạt, HĐXX thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hai hành vi phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng ”Phạm tội 2 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; Bị cáo chưa được xoá án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện mà nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. HĐXX cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn để răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc khẩu trang màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 con dao bằng kim loại, màu trắng, chuôi dao ốp gỗ màu nâu; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng, chuôi kéo bằng kim loại, màu vàng, một bên

chuôi kéo bị gãy cong; 01 chiếc đèn pin, vỏ bằng kim loại màu trắng có dây dù buộc với đèn pin; 01 đôi găng tay len, màu đen, đã qua sử dụng; 02 bao lì xì, màu xanh, loại bao lì xì của Ngân hàng Ocean Bank của bà A.

Đối với 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH, màu sơn xám đen, số khung: RLHKF4213NY104138; số máy: KF42E1080739, kèm theo 01 chìa khoá xe (loại chìa khoá thông minh, đã qua sử dụng), 01 biển số xe 29AM - 011.10 để trong cốp xe mô tô. Bị cáo đi xe đến nghĩa địa thôn U, xã Y rồi cất giấu xe mô tô vào bên trong nghĩa địa , sau đó bị cáo mang theo mũ lưỡi trai, gang tay len, khẩu trang, dao, kéo rồi đi bộ hơn 01 km vào đến khu dân cư đi lang thang trong thôn. Như vậy xác định chiếc xe máy không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo, không phải là vật chứng nên cần trả lại chiếc xe trên cho bị cáo.

Việc xử lý vật chứng như trên là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52; Điều 15; Điều 38; Điều 57; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

Điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V **01** *(một)* năm **06** *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 29/7/2025.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 chiếc khẩu trang màu đen; 01 chiếc mũ lưỡi trai màu đen; 01 con dao bằng kim loại, màu trắng, chuôi dao ốp gỗ màu nâu; 01 chiếc kéo bằng kim loại, màu trắng, chuôi kéo bằng kim loại, màu vàng, một bên chuôi kéo bị gãy cong; 01 chiếc đèn pin, vỏ bằng kim loại màu trắng có dây dù buộc với đèn pin; 01 đôi găng tay len, màu đen, đã qua sử dụng; 02 bao lì xì

màu xanh, loại bao lì xì của Ngân hàng Ocean Bank, mặt còn lại có dòng chữ "chúc mừng năm mới" (đã qua sử dụng).

Trả lại bị cáo Nguyễn Văn V 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda, loại xe SH, màu sơn xám đen, số khung: RLHKF4213NY104138; số máy: KF42E1080739, kèm theo 01 chìa khoá xe (loại chìa khoá thông minh, đã qua sử dụng), 01 biển số xe 29AM - 011.10 để trong cốp xe mô tô (Kèm giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 29 000184 mang tên Nguyễn Văn V cấp ngày 30/03/2024).

Vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13- Hải Phòng.

(*Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/9/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Hải Phòng và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13- Hải Phòng*).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- VKSND khu vực 13-Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam số 2-Công an thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an thành phố Hải Phòng;
- CQTHAHS-Công an thành phố Hải Phòng;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ-Công an thành phố Hải Phòng.
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13- Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thanh Nhàn